TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30/09/2020
(V/v tranh chấp Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Ngô Văn Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy *tham gia phiên toà:* Ông Ngô Ngọc Quảng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 09 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2020/HPT ngày 18 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: **Chị Lê Thị H**, **sinh năm 1989**

HKTT: Số 34 ngõ 860 đường B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Phòng 2307 CT2 - A10, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

2.*Bị đơn:* **Anh Nguyễn Thừa Thế Đ**, **sinh năm 1982**

Trú tại: Căn hộ 1101 nhà N04 B1, khu đô thị mới D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Thừa Thế Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Anh, chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, trước đó chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn thì anh chị sống tại chung cư N08B, phố T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội được một thời gian ngắn thì chuyển về sống tại phòng 2409, tháp A, khu chung cư B, số 219 phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội từ tháng 2/2017. Thời gian sống ở chung cư B là thời gian chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống của hai bên khác biệt. Anh Đ không chia sẻ được với chị các vấn đề hai vợ chồng gặp phải khi sống chung. Thường xuyên đổ lỗi cho chị dẫn tới vợ chồng xảy ra cãi vã. Ngoài ra, anh Đ thường xuyên đi uống rượu, thể hiện là người chồng, người cha thiếu trách nhiệm. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, chị và con chuyển ra ngoài sống. Nay chị xác định không còn tình cảm nên chị đề nghị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thừa Thế Đ có 01 con chung là Nguyễn Cao M, sinh ngày 21/2/2016. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Hiện chị có nghề nghiệp ổn định, thu nhập khoảng 40 triệu đồng/tháng. Hiện chị và cháu M đang ở trên tại căn hộ chung cư phòng 2307 CT2 - A10, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội, là tài sản của bố mẹ chị cho 02 mẹ con sử dụng. Ngoài ra chị còn có nhà riêng tại khu đô thị A, huyện H, thành phố Hà Nội. Từ thời điểm ly thân đến nay con chung vẫn ở cùng chị và do một mình chị chăm sóc.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Thừa Thế Đ trình bày:

Anh xác nhận anh và chị Lê Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2015 tại UBND phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ nửa năm nay. Anh cũng đồng thuận ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Cao M, sinh ngày 21/2/2016. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi con vì một số lý do sau. Về sự phát triển tâm sinh lý của bé trai, anh nghĩ sống với bố sẽ phù hợp để tạo định hướng lứa tuổi cho cháu tốt hơn. Anh là công chức Nhà nước, làm việc trong môi trường giáo dục. Do vậy, sẽ có nhiều thời gian và phương pháp nuôi dạy con phù hợp và tốt nhất. Anh có nơi ở gần các trường học chất lượng và truyền thống ở quận Cầu Giấy. Do vậy, cháu sẽ có điều kiện tiếp cận tốt nhất với hệ thống giáo dục hiện đại. Anh cam kết nếu được nuôi con sẽ tạo điều kiện tốt để mẹ cháu chăm sóc, gần gũi cháu.

Về tài sản và công nợ anh xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý đơn ly hôn của chị Lê Thị H là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đã tiến hành tống đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án, đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 21; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Thừa Thế Đ. Giao con chung của anh chị là Nguyễn Cao M cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi có sự thay đổi khác do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung , khoản nợ chung đề nghị không xét. Về án phí chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thừa Thế Đ có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại căn hộ 1101 nhà N04 B1, khu đô thị mới D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thụ lý vụ án là có căn cứ.

Anh Nguyễn Thừa Thế Đ vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Căn cứ điều 207 và 210 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản công khai chứng cứ vắng mặt anh Đ và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án, đã thông báo kết quả công khai chứng cứ cho anh Đ.

Anh Nguyễn Thừa Thế Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Anh Nguyễn Thừa Thế Đ và chị Lê Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của các bên đương sự, lời cung cấp của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa anh Đ và chị H trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, cách sống và đã sống ly thân được một thời gian. Chị H yêu cầu ly hôn và anh Đ đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thừa Thế Đ xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Cao M, sinh ngày 21/2/2016. Chị H và anh Đ đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy cháu M đang ở lứa tuổi mẫu giáo, còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Chị H có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có nơi sinh sống ổn định trên địa bàn quận Cầu Giấy, là nơi có điều kiện phát triển tốt cho trẻ em đặc biệt về giáo dục. Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã yêu cầu anh Đ xuất trình các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nhưng anh Đ không xuất trình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 203; 207; 210; 227; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

**** Xử:*** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Nguyễn Thừa Thế Đ. Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thừa Thế Đ.

Về con chung: Xác định chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thừa Thế Đ có 01 con chung là Nguyễn Cao M, sinh ngày 21/2/2016. Giao con chung cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thừa Thế Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thừa Thế Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2018/0003535 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thừa Thế Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.Cầu Giấy
- THA DS Q.Cầu Giấy
- UBND p.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy

TP Hà Nội

- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thanh Tú